

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Vụ Bảo tồn thiên nhiên thuộc Tổng cục Lâm nghiệp**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo tồn thiên nhiên và Chánh Văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Bảo tồn thiên nhiên là tổ chức thuộc Tổng cục Lâm nghiệp có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Tổng cục trưởng thực hiện quản lý nhà nước về hệ thống rừng đặc dụng, bảo tồn hệ sinh thái rừng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng:

a) Văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách trong lĩnh vực bảo tồn hệ sinh thái rừng; tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương án quản lý về bảo tồn hệ sinh thái rừng, kế hoạch hành động bảo tồn loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ du lịch sinh thái và giáo dục môi trường trong rừng đặc dụng;

c) Quy định về tổ chức, quản lý khu du lịch săn bắn, vườn thú, vườn suối tập thực vật, trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật trong hệ thống rừng đặc dụng; cơ sở bảo tồn và phát triển sinh vật rừng;

d) Đề xuất về tài chính bền vững, lượng giá các dịch vụ hệ sinh thái rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, cho thuê môi trường rừng, đồng quản lý và chia sẻ lợi ích trong hệ sinh thái rừng.

2. Trình Tổng cục trưởng ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương án liên quan đến bảo tồn hệ sinh thái rừng; các hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ du lịch sinh thái và giáo dục môi trường trong rừng đặc dụng;

b) Danh mục các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững;

c) Cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động nghiên cứu khoa học trong các khu rừng đặc dụng theo quy định. Hướng dẫn, triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng.

3. Trình Tổng cục trưởng tiêu chuẩn cơ sở ngành thuộc lĩnh vực bảo tồn hệ sinh thái rừng.

4. Thẩm định, trình Tổng cục trưởng: các đề án, dự án xác lập, quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng; phương án khai thác loài thực vật rừng, động vật rừng tự nhiên nguy cấp, quý, hiếm; chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; nghiên cứu khoa học, dịch vụ du lịch sinh thái, giáo dục môi trường.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án quy hoạch, xác lập, điều chỉnh, chuyển hạng, chuyển loại khu rừng đặc dụng; các dự án điều tra cơ bản trong rừng đặc dụng; các chương trình giám sát, đánh giá đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng.

7. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hệ thống rừng đặc dụng trên phạm vi cả nước; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo tồn của hệ thống rừng đặc dụng cả nước.

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ du lịch sinh thái và giáo dục môi trường trong rừng đặc dụng sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

9. Tham gia đề xuất các giải pháp quản lý động vật hoang dã; các loài sinh vật ngoại lai trong rừng.

10. Điều tra, thống kê, quản lý cơ sở dữ liệu về bảo tồn hệ sinh thái rừng trong hệ thống rừng đặc dụng.

11. Trình Tổng cục kế hoạch, giải pháp thực hiện các cam kết tại các điều ước, thỏa thuận quốc tế về bảo tồn hệ sinh thái rừng; tham gia các hội thảo, diễn đàn, hội nghị chuyên đề quốc tế về quản lý các khu bảo tồn, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học theo quy định.

12. Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, việc thực hiện nghiên cứu và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn hệ sinh thái rừng trong các khu rừng đặc dụng theo quy định.

13. Tham gia hướng dẫn về đầu tư xây dựng các công trình phục vụ bảo tồn thiên nhiên; nghiên cứu khoa học, dịch vụ, giáo dục môi trường trong các khu rừng đặc dụng.

14. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục.

15. Xây dựng, trình Tổng cục đề án vị trí việc làm, cơ cấu và số lượng công chức; quản lý công chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định

16. Tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của Vụ.

17. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng cục trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ:

a) Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Tổng cục trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định.

b) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn, bản mô tả công việc và nhiệm vụ được giao.

c) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2014 và thay thế Quyết định số 60/QĐ-TCLN ngày 06/5/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Bảo tồn thiên nhiên thuộc Tổng cục Lâm nghiệp.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Bảo tồn thiên nhiên, các Vụ trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các thứ trưởng (để b/c);
- Các Phó Tổng cục trưởng TCLN;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Tổng cục;
- Sở NN & PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VP (TCCB).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hà Công Tuấn